UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 30/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Chỉ thị số 29-CT/TW, Kế hoạch số 185-KH/TU thành các chương trình, kế hoạch cụ thể để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị nhằm đạt được các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn[1].

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, tích cực và tăng cường sự phối hợp của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Huy động mọi nguồn lực triển khai thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch số 185-KH/TU đã đề ra.

---

[1] Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 25/12/2023 Triển khai Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030"

2. Yêu cầu

Công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 185-KH/TU, đảm bảo hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời xác định rõ các giải pháp, phù hợp với thực tiễn, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng. Tạo bước đột phá về chất lượng công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập, đồng thời phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Giữ vững tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phấn đấu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

2.2. Xóa mù chữ

Trên 99,5% người từ 15 tuổi trở lên đạt chuẩn biết chữ mức độ 2. Giữ vững tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.3. Phân luồng học sinh phổ thông

- Trên 95% thanh, thiếu niên trong độ tuổi 15 - 18 học tiếp trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: phấn đấu duy trì ít nhất 30% số học sinh, đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25% số học sinh.

- Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, các cơ sở đào tạo trình độ đại học: phấn đấu ít nhất 45% số học sinh; đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt ít nhất 35% số học sinh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch số 185-KH/TU

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch số 185-KH/TU đến các cấp, các ngành, địa phương và toàn thể xã hội.

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet. Tạo các diễn đàn thảo luận, trao đổi để nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề vào việc cung cấp thông tin, tạo cơ hội thực tập và phát triển kỹ năng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động. Kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt, nhân rộng những mô hình tiêu biểu, những cơ sở làm tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện tốt các chính sách, quy định đảm bảo sự đồng bộ, liên thông, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Thực hiện tốt chính sách, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030.

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở

vật chất trường, lớp theo chủ trương của Chính phủ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục miền núi, giáo dục dân tộc và vùng khó khăn, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú tại các huyện miền núi.

Đảm bảo quy mô, chất lượng giáo dục phổ thông đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, phù hợp định hướng phân luồng; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn. Có các giải pháp hiệu quả cho công tác mở lớp xoá mù chữ cho người lớn tuổi, huy động học viên ra lớp xóa mù chữ, thực hiện chế độ chính sách đúng quy định[2].

Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục; học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về tư tưởng chính trị, trách nhiệm, tâm huyết với nghề. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, chất lượng Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án *"Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030".* Hàng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo cho giáo viên mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở để cụ thể hóa thực hiện Quyết định số 1918/QĐ-UBND.

Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với vị trí việc làm, đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, giữa các vùng, miền trên phạm vi toàn tỉnh. Ưu tiên đào tạo chuẩn hóa, đào tạo nâng cao đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu cơ chế, chính sách để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở

---

[2] Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

các địa phương. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích thành lập trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ đó tạo không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, điều động, biệt phái viên chức; đảm bảo điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giáo viên, đặc biệt là giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

4. Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành và quy hoạch tỉnh. Đặc biệt quan tâm củng cố phát triển, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.

Ưu tiên đầu tư, củng cố các trường mầm non công lập, phát triển mạng lưới trường, nhóm trẻ mầm non dân lập, tư thục đảm bảo thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thật sự hiệu quả; nhân rộng và phát huy tính hiệu quả của các mô hình Gia đình hiếu học, Dòng họ hiếu học, Cộng đồng khuyến học. Duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng; gắn công tác xóa mù chữ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, như: Xóa đói giảm ghèo, xây dựng nông thôn mới, phong trào thi đua đạt danh hiệu gia đình học tập, dòng họ học tập và cộng đồng học tập, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

Tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo, ngành lao động - thương binh và xã hội, các doanh nghiệp trong tư vấn, hướng nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm đạt mục tiêu đề ra. Xác định rõ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện công tác phân luồng và quản lý học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở không học tiếp trung học phổ thông hoặc các trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục đào tạo. Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông. Chủ động lồng ghép các chương trình, dự án, thực hiện đúng, hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo theo quy định từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác.

Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Kịp thời uốn nắn các biểu hiện sai lệch và tuyên dương, khen thưởng động viên những tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phát hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện Kế hoạch; hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp lãnh đạo theo quy định.

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành cho từng giai đoạn, tổ chức triển khai thực hiện; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp, ngành học phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đối với các nội dung liên quan; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm thu hút học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

đảm bảo đúng quy định và chất lượng đào tạo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép, cân đối, phân bổ các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các bộ, ngành trung ương hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, các doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế để đầu tư cho giáo dục và đào tạo của tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp, tham mưu UBND tỉnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, chính sách khuyến khích đào tạo và thu hút nhà giáo có trình độ cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp quản lý ngân sách; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Hướng dẫn Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phản ánh các hoạt động, kết quả trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện thành công Kế hoạch.

9. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan

Tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động cụ thể hóa Kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch hằng năm để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

10. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch triển khai nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ trên địa bàn; tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo Thông tin) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KG-VX(NTH)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Xuân Huyên